

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,186.06 +1.15%	230.28 -0.12%	88.53 +0.18%	38,380.12 -0.71%	36,354.16 +0.54%	16,904.06 -0.08%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Lực tăng bất phá”
Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +13.51 điểm (+1.15%) lên mức 1186.06 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 16.93 nghìn tỷ đồng, giảm -3% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +22.6 điểm (+1.92%) lên mức 1197.36 điểm, trong đó có 21 mã tăng, 6 mã giảm và 3 mã tham chiếu.

Lực kéo của nhóm Ngân hàng khiến chỉ số tăng vượt bậc qua đường kháng cự dài hạn với thanh khoản tương đương phiên trước, cao hơn trung bình 20 phiên. Nhóm vốn hóa lớn ghi nhận lực tăng mạnh nhất với +1.92% trong khi đó VNMID +0.48% và VNSML +0.22%. Các nhóm tăng điểm nổi bật gồm Ngân hàng (+2.7%), Vận tải (+2.69%), Hóa chất (+0.92%), Dịch vụ tài chính (+0.29%). Ngược lại, dòng tiền không tập trung quá nhiều, nhóm giảm điểm gồm Xây dựng và vật liệu (-0.41%), Bất động sản (-0.15%). Các cổ phiếu tăng nổi bật gồm CTG (+6.94%), ACB (+5.9%), MBB (+5.52%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+1.15%), HNXIndex (-0.12%), UPCOMIndex (+0.18%), VN30 (+1.92%), HNX30 (-0.24%), VNMID (+0.48%), VNSML (+0.22%), VNDIAMOND (+1.79%), VNFINLEAD (+2.69%), VNCOND (-0.25%), VNCONS (-1.15%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm CTG (+2.9 điểm), BID (+2.45 điểm), MBB (+1.54 điểm) trong khi đó cổ phiếu yếu giảm điểm chủ yếu gồm VCB (-0.42 điểm), VRE (-0.28 điểm), BCM (-0.26 điểm). NĐT nước ngoài mua ròng +55.37 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất gồm CTG (+195.9 tỷ), STB (+93.02 tỷ), FRT (+51.94 tỷ). Các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất gồm TPB (-102.54 tỷ), VCB (-55.25 tỷ), SSI (-53.21 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Phiên giao dịch có sự hỗ trợ để điểm từ phía Ngân hàng khiến VN-Index tăng điểm dứt khoát, vượt qua kênh giảm dài hạn với thanh khoản cải thiện (trên trung bình 20 phiên). Trên biểu đồ ngày, chỉ số đang đi ngang trong vùng 116x - 118x điểm và đã vượt lên đường kháng cự ngắn MA10 ngày. Chỉ báo MACD đi ngang trên đường Zero và cho xác suất có thể cất lên trên đường tín hiệu khi thị trường tích cực cải thiện thanh khoản trong phiên giao dịch tiếp theo.

Trên biểu đồ khung 1H, thị trường đã thoát khỏi kênh giảm vào phiên chiều đi kèm với 2 cây nến tăng mua lớn cho thấy đã tăng mạnh mẽ. Đường MA10 đã cắt lên MA20 cùng với tín hiệu khởi sắc của chỉ báo MACD, MFI cho thấy VN-Index có khả năng duy trì trạng thái tích cực trong các phiên tới trước kỳ nghỉ Tết, tạo tâm lý thoải mái cho nhà đầu tư. Tuy vậy, xét về xu hướng chung, chỉ số vẫn đang đi ngang từ 116x - 118x và chưa thoát khỏi kênh xu hướng. Lực tăng trong phiên 05/02 chủ yếu đến từ nhóm vốn hóa lớn và Ngân hàng, trong đó vốn hóa vừa và nhỏ chưa xuất hiện tín hiệu cho một nhịp tăng mới, nhà đầu tư vẫn cần thận trọng khi giao dịch trong giai đoạn này khi còn ít phiên giao dịch là cận kề Tết âm lịch 2024

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Chỉ số VN-Index hồi phục lên trên các đường MA ngắn của biểu đồ ngày và vượt qua đường kháng cự dài hạn. Đây là tín hiệu tốt khi lực tăng đi kèm khối lượng tăng. Tuy vậy lực tăng đến từ nhóm có tính chất nhạy với thị trường và điểm số cũng đang tiệm cận biên phía trên của vùng sideway 116x - 118x. Nếu vượt qua được vùng này, chỉ số sẽ có khả năng tiếp tục bất phá lên trên 1197 điểm. Ở trường hợp ngược lại, VN-Index sẽ quay lại kiểm định đường xu hướng giảm dài hạn tại 117x.

Nhà đầu tư tham gia giao dịch trở lại với cổ phiếu khi có sự xác nhận của thị trường chung để đảm bảo tính an toàn.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo chiến lược năm 2024
- Báo cáo ngành hàng (02/02/2024)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Nhiều doanh nghiệp Trung Quốc khốn khổ trong ‘cuộc đua chuột’
- Điều khiển Trung Quốc lo sợ Mỹ ‘động chạm’ đến quy định về hàng nhập khẩu dưới 800 USD
- Chủ tịch Powell: Fed sẽ hành động can thiệp, có thể giảm lãi suất ít hơn dự kiến của thị trường

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Tập đoàn tuyên bố rót 10 tỷ USD vào Việt Nam bắt đầu thảo luận việc đầu tư nhà máy nhiệt điện, dự án truyền tải điện
- Hòa Phát rót gần 10.000 tỷ vào Dung Quất 2 trong một quý
- Xuất khẩu thủy sản sang Hàn Quốc tăng 35% sau 8 năm VKFTA có hiệu lực

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 12/02/2024: MSCI công bố đảo danh mục
- 13/02/2024: Công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1
- 15/02/2024: Đáo hạn HĐTL tháng 2 (VN30F2402)
- 16/02/2024: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 1

Chỉ số thị trường Việt Nam	05/02/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,186.06	1.15%	0.88%	6.12%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	19,163.11	-4.09%	48.95%	26.66%
HNX	230.28	-0.12%	0.37%	0.36%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,391.54	-4.29%	43.66%	7.28%
Upcom	88.53	0.18%	0.95%	2.69%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	734.62	-41.66%	1.82%	20.01%
P/E VNindex (x)	13.72	1.18%	-1.58%	-0.51%
P/B VNindex (x)	1.70	1.19%	-1.73%	2.41%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	CTG 6.94%	VRE -2.24%	GVR 16.78%	VRE -8.21%	CTG 26.02%	VRE -6.84%
2	ACB 5.90%	MSN -0.76%	FPT 7.92%	VPB -2.78%	MBB 24.73%	SAB -5.84%
3	MBB 5.52%	POW -0.44%	HDB 6.34%	VCB -2.17%	GVR 24.01%	VIC -2.76%
4	VIB 4.69%	VCB -0.33%	ACB 5.70%	VHM -1.79%	ACB 19.06%	VJC -2.32%
5	TCB 3.95%	PLX -0.14%	CTG 5.61%	VIC -1.40%	HDB 18.28%	MSN -2.26%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SAM 3.94%	STG -6.97%	VSC 11.06%	HNG -18.27%	SIP 37.82%	PSH -29.13%
2	MSB 2.96%	HBC -6.97%	SIP 10.68%	HAG -9.18%	HCM 18.27%	GEX -8.62%
3	SHB 2.62%	HNG -6.86%	PHR 9.24%	PSH -8.86%	TMP 17.29%	PTB -7.40%
4	SIP 2.57%	PSH -5.81%	PHR 9.09%	HBC -6.12%	LCB 16.67%	TRA -6.33%
5	LPB 2.25%	HAG -4.64%	SZC 8.57%	SHB -4.86%	SZC 15.71%	GMD -5.75%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	D2D 6.90%	POM -6.94%	PAC 24.88%	FDC -19.70%	VFG 56.11%	FIR -54.80%
2	ASP 6.81%	LEC -5.38%	HHS 18.36%	DLG -14.06%	CSV 37.25%	FDC -34.07%
3	PDN 5.42%	LBM -4.56%	VFG 17.57%	MHC -12.64%	D2D 35.86%	QCG -23.06%
4	TN1 4.85%	SGR -4.29%	CCI 16.59%	POM -10.89%	BMC 30.10%	APC -20.02%
5	CCL 4.31%	SRF -3.91%	D2D 14.05%	SMC -8.97%	PAC 29.93%	RDP -15.34%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	05/02/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	16,904.06	-0.08%	-0.34%	1.30%
Dow Jones	38,380.12	-0.71%	0.71%	2.61%
FTSE 100	7,612.86	-0.04%	-0.29%	-1.06%
Nikkei 225	36,354.16	0.54%	1.69%	7.95%
S&P 500	4,942.81	-0.32%	1.06%	4.13%

Tỷ giá

	05/02/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
USD/VND	24,370.00	0.14%	-0.91%	0.18%
USD/JPY	148.64	0.18%	0.32%	4.40%
GBP/USD	1.25	-0.79%	-1.57%	-1.57%
EUR/USD	1.07	-0.93%	-1.83%	-2.73%

Năng lượng

	05/02/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
Dầu thô Brent	78.02	0.89%	-5.94%	-0.99%
Khí tự nhiên	2.06	-0.96%	-5.50%	-10.04%
Than	119.00	2.59%	-6.37%	-18.21%

Kim loại và vật liệu xây dựng

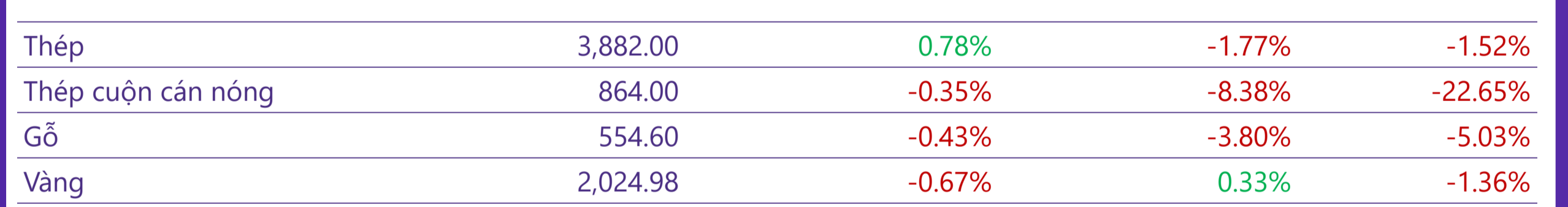
	05/02/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
Thép	3,882.00	0.78%	-1.77%	-1.52%
Thép cuộn cán nóng	864.00	-0.35%	-8.38%	-22.65%
Gỗ	554.60	-0.43%	-3.80%	-5.03%
Vàng	2,024.98	-0.67%	0.33%	-1.36%
Đồng	3.77	-1.31%	-2.08%	-3.08%
Bạc	22.31	-1.59%	-2.11%	-7.70%
Quặng sắt	130.50	-2.25%	-5.09%	-7.45%

Nông nghiệp

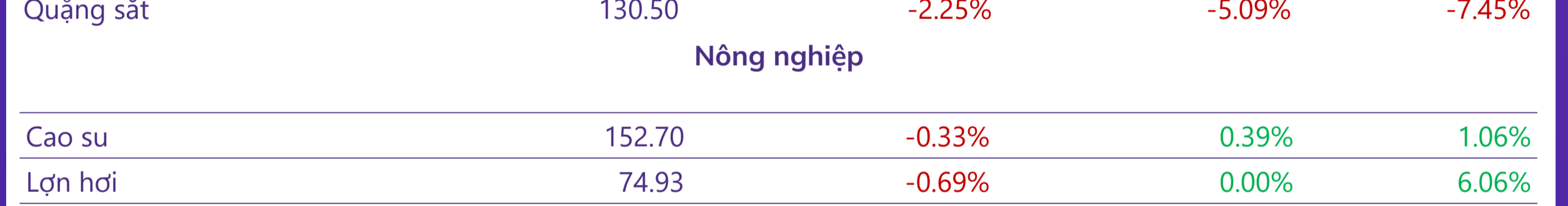
	05/02/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
Cao su	152.70	-0.33%	0.39%	1.06%
Lợn hơi	74.93	-0.69%	0.00%	6.06%
Cà phê	189.50	-1.28%	-2.24%	-2.12%
Đường	23.53	-1.51%	-1.01%	16.25%
Lúa mì	588.75	-1.83%	-1.92%	-4.46%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 05/02/2024

1. Độ rộng thị trường



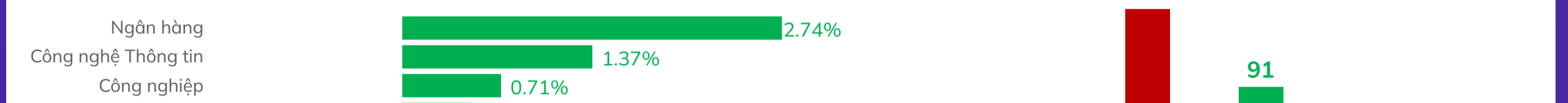
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
CTG	105,748	5,800,200
STB	92,952	1,055,900
FRT	51,940	435,400
HAH	42,314	1,062,800
VND	37,453	1,693,700

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
E1VFN30	56,731	2,744,200
FUEVFN2	39,166	410,100
STB	22,051	712,100
VIB	20,409	987,500
HPG	19,091	679,099

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VRE	-20,500	-2,240,000
SSI	-10,000	-1,529,000
VCB	-10,000	-613,810
TPB	-10,000	-1,050,000
SHS	-10,000	-6,000,100

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest | Mở tài khoản để tham gia Room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.



BEST STOCK TRADING APP ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trải nghiệm ngay ABS Invest tại đây | Tập bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)